

Số: 30/2020/QĐST- DS

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 636, Điều 637, Điều 645, Điều 646, Điều 647, Điều 648, Điều 649, Điều 650, Điều 652, Điều 654, Điều 656, Điều 669, Điều 733, Điều 734 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ vào Điều 27, Điều 31 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-DS ngày 23/10/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Cụ Lý Thị C, sinh năm 1943; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ Lý Thị C: Bà Mai Thị Thắng – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu Phan – thuộc Đoàn luật sư Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Trần Duy H, sinh năm 1962; HKTT: số 19, tổ 53, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội; Chỗ ở: P32821 R4B, sảnh B Royal City, 71 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Duy Tuấn, sinh năm 1966; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ông Trần Duy Cường, sinh năm 1968. Tạm trú tại C26-KP2, đường Ông Ích Khiêm, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng tàu. Do ông Trần Duy Tuấn làm đại diện theo Giấy uỷ quyền ngày 31/10/2020 tại Văn phòng công chứng Đặng Thị Thu – Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng tàu.

Ông Trần Duy Hải, sinh năm 1976; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thị Hương, sinh năm 1972; HKTT: số 97, phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bà Hồ Thị Lan, sinh năm 1973; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Chị Trần Thị Lan Trinh, sinh năm 2000; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Anh Trần Duy Anh Tú, sinh năm 2001; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bà Lý Trà Ly, sinh năm: 1983; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Chị Trần Thị Trà My, sinh năm 2009; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Anh Trần Xuân Đức, sinh năm 2015; Địa chỉ: số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

*Xác nhận nhà đất tại số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109350810 ngày 31/10/2001 mang tên ông Trần Duy Ấn và bà Lý Thị C có số đo kích thước sau khi đã sát nhập đúng như Công ty Cổ phần tư vấn đo đạc và địa chính Hà Nội thực hiện ngày 16/3/2020 có diện tích là 295.2 m². Được giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,1. tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 17/12/2020 của Công ty cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội. Có giá trị quyền sử dụng đất là: 295.2 m² x 150.000.000 đồng/ m² = 44.280.000.000 đồng. (Bốn mươi tư tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng).

*Xác nhận cụ Trần Duy Ấn (chết ngày 26/05/2005).

*Xác nhận hàng thừa kế của cụ Trần Duy Ấn gồm: Cụ Lý Thị C; Ông Trần Duy H; Ông Trần Duy Tuấn; Ông Trần Duy Cường; Bà Trần Thị Hương; Ông Trần Duy Hải.

*Xác nhận di chúc của cụ Trần Duy Ân ngày 25/05/2005.

*Xác nhận di sản thừa kế của cụ Trần Duy Ân để lại là 1/2 Nhà đất tại số 19, tổ 53 (Nay là số 75, 77, 79 phố Yên Lãng), Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109350810 ngày 31/10/2001 mang tên ông Trần Duy Ân và bà Lý Thị C.

*Nhất trí phân định phần diện tích đất của cụ Lý Thị C ở phía bên trái nhìn từ đường Yên Lãng vào có diện tích là $295,2\text{m}^2 : 2 = 147,6\text{m}^2$. Có giá trị quyền sử dụng đất là: $147,6\text{m}^2 \times 150.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 22.140.000.000 \text{ đồng}$. (Hai mươi hai tỷ, một trăm bốn mươi triệu đồng)

*Nhất trí cụ Lý Thị C được hưởng di sản thừa kế của cụ Trần Duy Ân là diện tích 17m^2 đất liền kề với diện tích đất của cụ Lý Thị C, chạy dài theo dọc trục đất. Có giá trị quyền sử dụng đất là: $17\text{m}^2 \times 150.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 2.550.000.000 \text{ đồng}$. (Hai tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng)

*Tổng cộng cụ Lý Thị C được sử dụng diện tích đất là: $147,6\text{m}^2 + 17\text{m}^2 = 164,6\text{m}^2$. Được giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,4,5,6,7,13,14,1. tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 17/12/2020 của Công ty cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội. Có giá trị quyền sử dụng đất là: $164,6\text{m}^2 \times 150.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 24.690.000.000 \text{ đồng}$. (Hai mươi tư tỷ, sáu trăm chín mươi triệu đồng)

*Nhất trí phần diện tích đất là di sản thừa kế của cụ Trần Duy Ân còn lại là: $147,6\text{m}^2 - 17\text{m}^2 = 130,6 \text{ m}^2$. Có giá trị quyền sử dụng đất là: $130,6\text{m}^2 \times 150.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 19.590.000.000 \text{ đồng}$. Sẽ được chia theo di chúc của cụ Trần Duy Ân. Cụ thể:

+Ông Trần Duy Hải được hưởng di sản thừa kế của cụ Trần Duy Ân là diện tích đất liền kề với phần diện tích đất của cụ Lý Thị C là $(130,6 \text{ m}^2 : 3) = 43,5\text{m}^2$. Được giới hạn bởi các điểm: 7,8,12,13,7. tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 17/12/2020 của Công ty cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội. Có giá trị quyền sử dụng đất là: $43,5\text{m}^2 \times 150.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 6.525.000.000 \text{ đồng}$. (Sáu tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu đồng)

+Ông Trần Duy H được hưởng di sản thừa kế của cụ Trần Duy Ân là diện tích đất $(130,6 \text{ m}^2 - 43,5\text{m}^2) = 87,1\text{m}^2$. Được giới hạn bởi các điểm: 8,9,10,11,12,8. tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 17/12/2020 của Công ty cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội. Có giá trị quyền sử dụng đất là: $87,1\text{m}^2 \times 150.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 13.065.000.000 \text{ đồng}$. (Mười ba tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu đồng)

+Ông Trần Duy H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Duy Hải số tiền là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*);

+Ông Trần Duy H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Duy Tuấn số tiền là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

*Về án phí: Cụ Lý Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Duy H phải chịu 84.532.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Duy Hải phải chịu 57.161.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Cụ Lý Thị C, ông Trần Duy H, ông Trần Duy Hải phải có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để hoàn thiện thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Thảo